

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2018/HSST.

Ngày: 30 - 3- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Luyên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Y Nik Êban.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại – Kiểm sát viên.

Ngày 30/3/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Phùng Hữu H, sinh năm 1979 tại: huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã EM, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Tiền án: bị cáo có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân huyện EK xử phạt 02 năm tù giam và phải chịu trách nhiệm bồi thường về mặt dân sự cho bị hại số tiền 6.606.000đồng tại bản án số 24/2006/HSST ngày 08/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện EK. Ngày 01/02/2008, H chấp hành xong hình phạt tù và về địa phương sinh sống, nhưng đến nay vẫn chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: không; Con ông: Phùng Hữu N, sinh năm 1944 và con bà Lê Thị U, sinh năm 1954, hiện trú tại: thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có vợ tên Dương Thị T, sinh năm 1982. Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và con bị cáo đang sinh sống tại Thôn A, xã EM, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 25/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EK (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Ông Phạm Kế C. Sinh năm: 1972 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn 13, xã EL, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng: Bà Dương Thị T (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn A, xã EM, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình ông Phạm Kế C có rẫy cà phê trồng năm thứ 05 đang trong giai đoạn có trái chờ thu hoạch ở thôn A, xã EM, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Do mâu thuẫn từ việc ông C phun thuốc cỏ cho cây cà phê vào ngày 10/9/2017, làm ảnh hưởng đến 13 trụ tiêu ngay đường giáp ranh giữa rẫy cà phê nhà ông C với vườn tiêu nhà H, nên khoảng 10 giờ ngày 03/10/2017, H lấy 01 con dao tày ở bếp đi bộ một mình từ nhà qua rẫy cà phê của ông C mục đích để chặt phá, hủy hoại cà phê của ông C. Sau khi đi vào vườn cà phê nhà ông C, H tay phải cầm dao còn tay trái kéo ngọn cà phê xuống rồi giơ dao chặt từ trên xuống dưới, từ phải qua trái làm đứt cành và thân cà phê. Mỗi gốc cà phê có từ 2 - 3 thân, H chặt đứt hoàn toàn số thân trên gốc cây. Sau khi chặt đứt 16 gốc cây cà phê của gia đình ông C xong, H đi về nhà ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng ông C đến rẫy để làm cỏ thì phát hiện 16 gốc cây cà phê bị chặt phá nên đã trình báo với cơ quan chức năng để giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao, dạng dao tày, lưỡi và cán liền nhau làm bằng kim loại màu đen. Lưỡi dao kích thước 28cm, rộng 5,9cm, đầu lưỡi dao bằng. Cán dao dạng tròn dài 14cm, được liền với lưỡi dao, 01 hộp giấy niêm phong hai đoạn cây số 8, số 9.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-ĐGTS ngày 02/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản số 293 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar kết luận: Giá trị thiệt hại của 16 cây cà phê kinh doanh đã trồng được 05 năm tại rẫy nhà ông Phạm Kế C thuộc thôn A, xã EM, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk, định giá tại thời điểm ngày 03/10/2017 cụ thể như sau:

- Thiệt hại về sản lượng tại thời điểm ngày 03/10/2017 trị giá: 982.800 đồng.
- Thiệt hại do cây bị chặt phá tại thời điểm ngày 01/10/2017 trị giá của 16 cây cà phê là: 3.136.900 đồng.
- Thiệt hại về năng suất của những năm tiếp theo (tính từ ngày 03/10/2017) đối với 16 cây cà phê kinh doanh trên trị giá: 3.931.200 đồng.

Tổng cộng giá trị thiệt hại là: 8.050.900 đồng (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn chín trăm đồng).

Trong quá trình điều tra ông Phạm Kế C yêu cầu bị cáo Phùng Hữu H phải bồi thường số tiền 20.800.000 đồng (Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng). Bị cáo vẫn chưa bồi thường số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 23 tháng 02 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện EK truy tố bị cáo Phùng Hữu H về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo Khoản 1, Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999.

Qua phần thẩm vấn công khai và tranh luận tại phiên tòa bị cáo Phùng Hữu H khai nhận: Do trước đó giữa bị cáo và ông C đã xảy ra tranh chấp về diện tích đất sử dụng, bị cáo nghi ngờ ông C phun thuốc cỏ cà phê làm 13 cây tiêu của nhà bị cáo bị cháy, bị cáo đã làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương nhưng không được giải quyết. Vì vậy khoảng 10 giờ ngày 03/10/2017, bị cáo đã cầm dao sang rẫy nhà ông C chặt hoàn toàn 10 cây cà phê và 06 cây cà phê bị cáo chỉ chặt một phần, tổng thiệt hại bị cáo gây ra cho nhà ông C là 4.119.700 đồng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EK giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Hữu H phạm tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phùng Hữu H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, dạng dao tày, lưỡi và cán liền nhau làm bằng kim loại màu đen, 01 (một) hộp giấy niêm phong 02 (hai) đoạn cây số 8, số 9 như trong biên bản thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự 2015, điều 584; 585; 589 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Phùng Hữu H phải bồi thường cho bị hại ông Phạm Kế C số tiền 8.050.900 đồng (Tám triệu không trăm năm mươi nghìn chín trăm đồng) là phần thiệt hại về sản lượng, thiệt hại do cây bị chặt phá tại thời điểm ngày 03/10/2017 và thiệt hại về năng suất của bốn năm tiếp theo đối với 16 cây cà phê bị chặt phá.

Bị cáo Phùng Hữu H không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về số tiền bồi thường, không có ý kiến gì.

Người bị hại ông Phạm Kế C về phần hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.050.900 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế khách quan. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận lỗi của mình, do bị cáo và nhà ông C xảy ra mâu thuẫn trong quá trình canh tác bị cáo nghi ngờ ông C phun thuốc cỏ làm cháy 13 trụ tiêu nhà bị cáo nên bị cáo đã có hành vi dùng dao chặt 16 cây cà phê của ông C. Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Phùng Hữu H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”. Tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 143 BLHS 1999.

Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 1999 quy định:

“ 1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác gây thiệt hại từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. ”

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật. Đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Phạm Kế C trái pháp luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc dùng dao chặt toàn bộ thân của cây cà phê sẽ không thu hoạch được, gây thiệt hại cho chủ sở hữu không những về sản lượng thu hoạch mà còn chi phí chăm sóc cho cây trồng nhưng với ý thức coi thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu của người khác, chỉ vì nghi ngờ ông C phun thuốc cỏ làm cháy 13 trụ tiêu của nhà mình, bị cáo đã dùng dao chặt 16 cây cà phê nhà ông C. Hậu quả gây thiệt hại giá trị về tài sản cho ông C là 4.119.700 đồng.

Bị cáo có 01 tiền án, tại bản án số 24/2006/HSST ngày 08/8/2006 của Tòa án nhân dân huyện EK, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù và phải bồi thường về mặt dân sự cho bị hại số tiền 6.606.000 đồng, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xóa án tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h, Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Hành vi nêu trên của bị cáo cần được xử lý nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện

lối sống dễ khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là phù hợp tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Kế C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại là 8.050.900 đồng. Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Phùng Hữu H phải bồi thường cho ông Phạm Kế C những khoản sau: Sản lượng thiệt hại tại thời điểm 03/10/2017 là: 982.800 đồng; thiệt hại do cây bị chặt phá: 3.136.900 đồng; thiệt hại về năng suất 4 năm tiếp theo là: 982.800 đồng x 4 năm = 3.931.200 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại là 8.050.900 đồng. Do đó, yêu cầu của ông C là phù hợp nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Vật chứng thu giữ: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao, dạng dao tày, lưỡi và cán liền nhau làm bằng kim loại màu đen, 01 (một) hộp giấy niêm phong 02 (hai) đoạn cây số 8, số 9 như trong biên bản thu giữ

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phùng Hữu H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Hữu H 01(một) năm 03(ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Phùng Hữu H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Phạm Kế C số tiền 8.050.900 đồng(*Tám triệu không trăm năm mươi nghìn chín trăm đồng*).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, kể từ khi có đơn yêu cầu của người thi hành án.

***Về vật chứng thu giữ:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao,

dạng dao tày, lưỡi và cán liền nhau làm bằng kim loại màu đen, 01 (một) hộp giấy niêm phong 02 (hai) đoạn cây số 8, số 9 như trong biên bản thu giữ

* **Về án phí:** Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Hữu H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tiền án phí DSST là 402.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.”

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện EK;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện EK;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Luyện